

THÔNG TƯ

Hướng dẫn phân hạng xí nghiệp thuỷ nông

Các xí nghiệp thuỷ nông là các đơn vị cơ sở sản xuất và kinh doanh xã hội chủ nghĩa chuyên quản lý vận hành, khai thác các hệ thống thuỷ nông phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hiện nay các xí nghiệp thuỷ nông đều trực thuộc chính quyền địa phương quản lý. Các xí nghiệp thuỷ nông có nhiều hình thức tổ chức tùy theo tính chất hệ thống và mức độ phân cấp cho chính quyền huyện quản lý.

Để giúp cho các địa phương xếp hạng xí nghiệp thuỷ nông theo tinh thần của Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành các bảng lương chức vụ của cán bộ quản lý xí nghiệp, Thông tư số 17- LD/TT ngày 14-11-1985 của Bộ Lao động hướng dẫn việc xếp hạng xí nghiệp và căn cứ vào công văn số 503-LĐ/TL ngày 15-4-1986 của Bộ Lao động thoả thuận tiêu chuẩn xếp hạng xí nghiệp thuỷ nông; sau khi đã trao đổi ý kiến với Ủy ban nhân dân một số tỉnh, Bộ Thủy lợi hướng dẫn cụ thể việc xếp hạng các xí nghiệp thuỷ nông như sau:

I. NGUYÊN TẮC XẾP HẠNG XÍ NGHIỆP THUỶ NÔNG

Ngoài các nguyên tắc xếp hạng xí nghiệp của Bộ Lao động hướng dẫn, Bộ Thủy lợi lưu ý thêm một số điểm khi xếp hạng các xí nghiệp thuỷ nông:

1. Vận dụng các tiêu chuẩn xếp hạng xí nghiệp:

Chọn tiêu chuẩn 1 là diện tích tưới tiêu thay cho giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện. Tiêu chuẩn tưới tiêu nước là tiêu chuẩn chính, nó vừa thể hiện số lượng, chất lượng sản phẩm của xí nghiệp thuỷ nông phục vụ sản xuất nông nghiệp vừa đánh giá trình độ quản lý khai thác

năng lực công trình phát huy tài sản cố định của xí nghiệp. Tiêu chuẩn này có tỷ số điểm cao nhất (chiếm 60% của tổng số điểm).

Tiêu chuẩn 2 lấy tài sản cố định đã đầu tư để đánh giá quy mô của xí nghiệp, tính chất phức tạp quản lý tài sản cố định, năng lực phát huy tài sản cố định. Tiêu chuẩn này chiếm số điểm trên dưới 10% của tổng số điểm. Tiêu chuẩn này gắn liền với đặc điểm giải quyết nước từng vùng mà xí nghiệp thủy nông không thể tự lựa chọn.

Tiêu chuẩn 3 dựa trên lao động trong danh sách, không khuyến khích nhiều người mà chỉ cần số lao động hợp lý, giảm nhẹ tỷ lệ gián tiếp. Tiêu chuẩn này chiếm tỷ lệ trên dưới 15% của tổng số điểm. Ngoài ra còn khoảng 15% số điểm nhằm bổ sung điểm cho các tiêu chuẩn trên dựa vào tính chất phức tạp kỹ thuật của tưới tiêu, của công trình và phạm vi trách nhiệm của quản lý xí nghiệp.

2. Hạng của xí nghiệp thủy nông gắn liền với lương cán bộ quản lý xí nghiệp không để gây ra những mâu thuẫn lớn với lương của các cán bộ ngang dọc liên quan.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC XẾP HẠNG XÍ NGHIỆP THỦY NÔNG

Đối tượng xếp hạng xí nghiệp thủy nông bao gồm:

1. Các công ty quản lý thủy nông.
2. Các xí nghiệp quản lý thủy nông.
3. Các trạm quản lý thủy nông độc lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện hoặc Sở Thủy lợi.

Đối tượng chưa xếp hạng xí nghiệp thủy nông bao gồm:

1. Đội thủy nông huyện.
2. Ban chuẩn bị quản lý công trình thủy nông.
3. Trạm quản lý thủy nông trực thuộc công ty thủy nông liên huyện, liên tỉnh hoặc trực thuộc phòng thủy lợi huyện.

III. CĂN CỨ ĐỂ XẾP HẠNG XÍ NGHIỆP THỦY NÔNG

Căn cứ điều 4 của Nghị định số 235-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư số 17-LĐ/TT của Bộ Lao động hướng dẫn phân hạng xí nghiệp và dựa vào đặc thù của việc điều hành các hệ thống thủy nông, việc phân hạng các xí nghiệp thủy nông theo các tiêu chuẩn sau đây:

Tiêu chuẩn 1: Diện tích được tưới tiêu.